# TOP 10 đề thi Học kì 1 KTPL 12 (Chân trời sáng tạo) năm 2024 có đáp án

**Bộ đề thi Học kì 1 KTPL 12 (Chân trời sáng tạo) có đáp án**  
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6 điểm)  
(Thí sinh lựa chọn đáp án đúng duy nhất trong 4 đáp án A, B, C, D)  
Câu 1. Tăng trưởng kinh tế được phản ánh thông qua chỉ tiêu nào sau đây?  
A. Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.  
B. Tăng tỉ trọng công nghiệp, giảm tỉ trọng nông nghiệp.  
C. Các chỉ số phát triển con người như sức khoẻ, giáo dục.   
D. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại.  
Câu 2. Nhận định nào sau đây không đúng về tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của một quốc gia?  
A. Mức tăng GDP (so với thời điểm gốc) thể hiện sự tăng trưởng về quy mô của nền kinh tế.  
B. Là thước đo sản lượng của quốc gia, đánh giá mức độ hoạt động của nền kinh tế.  
C. Phản ánh năng lực của nền kinh tế trong việc thỏa mãn nhu cầu của người dân.  
D. Là một trong những chỉ tiêu đánh giá sự phát triển kinh tế của một quốc gia.   
Câu 3. Phát triển kinh tế là một quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kì nhất định, bao hàm sự tăng trưởng dài hạn và ổn định về   
 A. dân số.   
B. khoa học, công nghệ.   
C. an ninh, quốc phòng.   
D. kinh tế.  
Câu 4. Theo em, ý kiến nào dưới đây phản ánh đúng cách hiểu về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững?  
A. Muốn phát triển bền vững phải đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế.  
 B. Phát triển bền vững là sự đảm bảo để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.  
 C. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là điều kiện đủ để phát triển bền vững.  
D. Đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo sự tiến bộ xã hội nhất định.  
Câu 5. Quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên cơ sở cùng có lợi và tuân thủ các quy định chung được gọi là  
A. toàn cầu hóa.   
B. khu vực hóa.   
C. hội nhập kinh tế quốc tế.   
D. đa dạng hóa - đa phương hóa.   
Câu 6. Xét về hình thức, hội nhập kinh tế quốc tế là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, bao gồm các hoạt động:  
A. toàn cầu hoá kinh tế và toàn cầu hoá chính trị.  
B. thương mại nội địa, đầu tư quốc tế, du lịch nội địa.   
C. thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ.  
D. thương mại quốc tế, đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài.  
Câu 7. Đoạn thông tin sau đây cho thấy: hội nhập kinh tế quốc tế đã đem lại cơ hội nào cho Việt Nam?  
  
  
  
  
  
Thông tin. Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, với việc quan hệ hợp tác cùng nhiều quốc gia, tham gia nhiều tổ chức kinh tế quốc tế trong khu vực và toàn cầu, kí kết và thực hiện nhiều Hiệp định thương mại tự do FTA, nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển các dịch vụ quốc tế,... tạo động lực để tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, hiện đại đồng thời không ngừng nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.  
Nguồn: SGK Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12- bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.19  
  
  
  
  
  
A. Việt Nam có cơ hội tiếp cận các nguồn lực bên ngoài.  
B. Việt Nam đã giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.  
C. Việt Nam đã xóa bỏ được sự chênh lệch giàu - nghèo.  
D. Việt Nam đã trở thành “con rồng” của kinh tế châu Á.  
Câu 8. Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của an sinh xã hội?  
A. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng, xã hội.  
B. Góp phần đảm bảo công bằng xã hội.  
C. Duy trì ổn định xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế – xã hội.   
D. Kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.  
Câu 9. Về phương diện xã hội, bảo hiểm có vai trò nào sau đây?  
A. Là một kênh huy động vốn để đầu tư.   
B. Ổn định và tăng thu ngân sách nhà nước.   
C. Tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp.   
D. Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.  
Câu 10. Bạn K học sinh lớp 12 trường THPT X không may bị tai nạn giao thông phải nhập viện điều trị một tuần. Sau khi ra viện, bạn K được cơ quan bảo hiểm thanh toán một phần chi phí điều trị và phẫu thuật. Bạn K đã tham gia loại hình bảo hiểm nào dưới đây?  
A. Bảo hiểm thất nghiệp.   
B. Bảo hiểm xã hội.  
C. Bảo hiểm y tế.   
D. Bảo hiểm nhân thọ.  
Câu 11. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của an sinh xã hội?  
A. Tăng thu nhập cho người yếu thế.  
B. Giúp nâng cao hiệu quả quản lí xã hội.  
C. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.  
D. Xóa bỏ hoàn toàn sự chênh lệch giàu - nghèo trong xã hội.  
Câu 12. Hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu như các chính sách về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin, ... đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số - đó là nội dung của chính sách an sinh xã hội nào sau đây?  
A. Chính sách trợ giúp xã hội.   
B. Chính sách bảo hiểm xã hội.  
C. Chính sách dịch vụ xã hội cơ bản.   
D. Chính sách việc làm.  
Câu 13. Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần  
A. nâng cao chất lượng đời sống người dân.  
B. xóa bỏ hoàn toàn sự chênh lệch giàu nghèo.  
C. giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.  
D. ổn định chính trị; củng cố an ninh, quốc phòng.  
Câu 14. Kế hoạch kinh doanh xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, công việc dự định thực hiện và cách đạt được   
A. mục tiêu xã hội.   
B. trách nhiệm xã hội.  
C. trách nhiệm kinh tế.   
D. mục tiêu kinh doanh.   
Câu 15. Lập kế hoạch kinh doanh không giúp chủ thể kinh doanh  
A. chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.   
B. xây dựng được chiến lược kinh doanh.   
C. nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh.   
D. ngay lập tức tăng doanh số và lợi nhuận.  
Câu 16. Đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi:  
  
  
  
  
  
Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh ở Mỹ, chị M trở về quê nhà và trở thành nhà sáng lập chuỗi cửa hàng đồ chơi W. Trong quá trình khảo sát thị trường đồ chơi cho trẻ em, chị vô tình thấy những con búp bê móc bằng len được bày bán ở hội chợ. Chị cho biết “Càng đi sâu tìm hiểu, mình càng muốn chinh phục len bởi hầu như những người thợ giỏi cũng chỉ mới dừng lại ở việc móc áo, mũ, khăn choàng,...”. Từ đó, ý tưởng kinh doanh đồ chơi an toàn cho trẻ em bằng len ra đời. Chị đã dành trọn thời gian, tâm huyết để tạo ra những mẫu búp bê, thú bông từ sợi len của riêng mình, không trùng lặp với bất kì sản phẩm nào khác trên thị trường. Công ty của chị M hiện là đơn vị tiên phong đạt các tiêu chuẩn hợp quy, tiêu chuẩn châu Âu cho sản phẩm đồ chơi trẻ em. Không chỉ chinh phục thị trường đồ chơi trong nước, sản phẩm còn có mặt tại nhiều quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, Mỹ, Anh, Đức, Hàn Quốc, Singapore,...   
  
  
  
  
  
Câu hỏi: Tính vượt trội trong sản phẩm kinh doanh của chị M được thể hiện như thế nào?  
A. Sản phẩm không trùng lặp với bất kì sản phẩm nào khác trên thị trường.   
B. Sản phẩm đòi hỏi sự khéo léo của thợ giỏi, lành nghề.  
C. Sản phẩm có sức sống lâu dài, thoả mãn nhu cầu của người tiêu dùng.  
D. Sản phẩm mang tính tiên phong trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.  
Câu 17. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được hiểu là toàn bộ trách nhiệm  
A. không thể tránh khỏi.   
B. cần thiết và tuỳ chọn.  
 C. bắt buộc và tự nguyện.   
D. cần thiết và không cần thiết.  
Câu 18. Doanh nghiệp thực hiện đạo đức kinh doanh, không gây hại cho xã hội và môi trường thuộc hình thức trách nhiệm xã hội nào sau đây của doanh nghiệp?   
A. Trách nhiệm từ thiện, tình nguyện.   
B. Trách nhiệm đạo đức.  
C. Trách nhiệm kinh tế.   
D. Trách nhiệm pháp lí.  
Câu 19. Nhận xét về hành vi của Công ty P trong trường hợp dưới đây:  
  
  
  
  
  
Trường hợp. Công ty P chuyên sản xuất và kinh doanh mĩ phẩm. Công ty đã mua nguyên liệu, máy móc, bao bì, tem nhãn để sản xuất đóng gói mĩ phẩm ghi nhãn của một số cơ sở trong và ngoài nước để bán kiếm lời.  
  
  
  
  
  
A. Công ty P có ý tưởng kinh doanh độc đáo, sáng tạo.  
B. Công ty P đã thực hiện tốt đạo đức kinh doanh.  
C. Công ty P biết nắm bắt thời cơ kinh doanh.  
D. Công ty P đã vi phạm trách nhiệm kinh tế.  
Câu 20. Đối với doanh nghiệp, việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ góp phần  
A. tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng.  
B. thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.   
C. bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.  
D. hỗ trợ giải quyết khó khăn của cộng đồng.  
Câu 21. Thói quen chi tiêu hợp lí trong gia đình là  
A. chi tiêu có kế hoạch, phù hợp với tình hình tài chính của gia đình.  
B. chi tiêu quá mức so với khả năng tài chính của gia đình.  
C. mua sắm theo cảm xúc, lãng phí tiền bạc cho những khoản chi không cần thiết.  
D. chỉ tiêu không có kế hoạch, không có mục tiêu tài chính rõ ràng.  
Câu 22. Nhân vật nào dưới đây chi tiêu không hợp lí?  
A. Chị T tăng gia sản xuất để có thêm thu nhập mỗi tháng.  
B. Bạn V cộng tác với báo Hoa học trò để tăng thu nhập.  
C. X dùng số tiền tiết kiệm để mua sách vở và đồ dùng học tập.  
D. Anh T dùng 2/3 tháng lương để mua đôi giày hàng hiệu.  
Câu 23. Các mục tiêu giúp xác định ngân sách để gia đình thực hiện những dự định cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định được gọi là  
A. mục tiêu tiết kiệm.   
B. mục tiêu tài chính.   
C. kế hoạch tài chính.   
D. kế hoạch thu chi.  
Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 24  
Gia đình bà H có nguồn thu nhập là 30 triệu đồng/tháng. Gia đình bà đã xây dựng kế hoạch thu, chi trong gia đình. Trong đó, gia đình bà phân chia khoản chi bao gồm: chi thiết yếu, chi không thiết yếu, tiết kiệm lần lượt theo tỉ lệ 50/20/30. Tuy nhiên, khi thực hiện kế hoạch, gia đình bà H đã đi liên hoan với bạn bè vượt mức đề ra 7 % của khoản chi không thiết yếu.  
Câu 24. Gia đình bà H cần điều chỉnh các khoản chi theo tỉ lệ nào sau đây cho phù hợp?  
 A. 47/20/26.   
B. 43/20/30.   
C. 50/20/23.   
D. 50/13/30.   
PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI. (4 điểm)  
(Thí sinh đọc đoạn tư liệu và lựa chọn Đúng – Sai trong mỗi ý A, B, C, D)  
Câu 1. Lựa chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý A, B, C, D sau đây:  
A. Một quốc gia muốn phát triển bền vững, chỉ cần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế.  
B. Các quốc gia đều đặt ra mục tiêu phát triển bền vững nhưng muốn phát triển được phải dựa vào tăng trưởng kinh tế.  
C. Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.  
D. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng hơn, toàn diện hơn so với tăng trưởng kinh tế.  
Câu 2. Đọc thông tin và chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý A, B, C, D ở câu sau:   
  
  
  
  
  
Thông tin. Năm 2020, cả nước có 3 149 226 người được nhận trợ cấp xã hội hằng tháng (trong đó: 51 229 trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng; 1 812 372 người cao tuổi; 1 096 027 người khuyết tật và 189 598 đối tượng bảo trợ xã hội khác) với tổng kinh phí hơn 18,050 nghìn tỉ đồng, bao gồm chi trợ cấp xã hội hằng tháng và mua thẻ bảo hiểm y tế.  
Ngoài ra, để khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra, Chính phủ đã quyết định xuất cấp tổng cộng 22 989,145 tấn gạo cứu đói cho 265 967 hộ với 1 046 326 khẩu thiếu đói.  
Nguồn: SGK Giáo dục Kinh tế và pháp luật - bộ sách Cánh diều, trang 32  
  
  
  
  
  
a. Chính sách trợ giúp xã hội được thể hiện qua thông tin trên.  
b. Thông tin trên đề cập đến chính sách đảm bảo các dịch vụ xã hội cơ bản.  
c. Cả 2 chính sách: trợ giúp thường xuyên cho những người có hoàn cảnh khó khăn và trợ giúp đột xuất cho người dân gặp rủi ro… đều được đề cập đến trong thông tin trên.  
d. Chính sách an sinh xã hội chỉ được tiến hành thông qua hoạt động cộng đồng của các lực lượng xã hội (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp,…).  
Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:  
Trước bối cảnh người tiêu dùng đã thể hiện rõ sự ủng hộ những doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm xã hội, các doanh nghiệp tại Việt Nam cũng đã và đang nỗ lực thực hiện các hoạt động vì cộng đồng. Công ty S là một trong những thương hiệu tiên phong nỗ lực chinh phục được người tiêu dùng bằng “chất lượng xã hội của sản phẩm”. Mới đây, Công ty S vừa tổ chức Vòng Chung kết và Lễ Trao giải “Solve for Tomorrow” năm thứ 5, nhằm tìm ra các dự án sáng tạo công nghệ xuất sắc góp phần giải quyết các vấn đề của xã hội và địa phương. Với tầm nhìn “Together for Tomorrow! Enabling People” (Cùng nhau vì ngày mai! Trao quyền cho mọi người), Công ty S đang tập trung triển khai các hoạt động bồi dưỡng thế hệ trẻ tương lai thông qua nhiều chương trình. Trong đó, dự án “Ngôi trường hi vọng” nhằm mang lại cơ hội học tập ngoại khoa cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn cũng là một trong những dự án được công ty chú trọng triển khai.  
a. Đảm bảo “chất lượng xã hội của sản phẩm” không phải là trách nhiệm bắt buộc của doanh nghiệp đối với xã hội.  
b. Dự án “Ngôi trường hi vọng” mục đích chính là thu một khoản lợi nhuận lớn cho Công ty S và thu hút đầu tư trong và ngoài nước.  
c. Hiệu ứng xã hội từ mô hình “Ngôi trường hi vọng” chính là tiêu chí cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty S.  
d. Trách nhiệm xã hội là công cụ đắc lực giúp cho doanh nghiệp nâng cao vị thế và sức cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực.  
Câu 4. Đọc trường hợp và chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý A, B, C, D ở câu sau:   
  
  
  
  
  
Trường hợp. Gia đình anh K đã quyết định tiết kiệm tiền để mua một chiếc ô tô mới vào giữa năm. Trong 5 tháng đầu, họ đã đạt được một nửa số tiền cần thiết. Tuy nhiên, vào tháng thứ sáu, anh K phải chi một khoản lớn cho việc khám chữa bệnh. Mặc dù vậy, gia đình anh vẫn quyết tâm duy trì kế hoạch tiết kiệm bằng cách cắt giảm một số khoản chi tiêu không cần thiết.  
  
  
  
  
  
A. Gia đình anh K đã không đặt ra mục tiêu tiết kiệm cụ thể và rõ ràng.  
B. Gia đình anh K đã thực hiện kế hoạch tiết kiệm theo mục tiêu đã đề ra.  
C. Gia đình anh K không cần phải điều chỉnh kế hoạch chi tiêu khi có phát sinh bất ngờ.  
D. Gia đình anh K đã phân loại các khoản chi thành thiết yếu và không thiết yếu để kiểm soát tốt hơn.  
ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM  
Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn  
- Mỗi câu hỏi trả lời đúng, thí sinh được 0,25 điểm  
  
  
  
  
  
  
  
A  
  
  
  
  
2-D  
  
  
3-D  
  
  
4-B  
  
  
5-C  
  
  
6-C  
  
  
7-A  
  
  
8-D  
  
  
9-C  
  
  
10-C  
  
  
  
  
11-D  
  
  
12-C  
  
  
13-A  
  
  
14-D  
  
  
15-D  
  
  
16-A  
  
  
17-C  
  
  
18-B  
  
  
19-D  
  
  
20-A  
  
  
  
  
21-A  
  
  
22-D  
  
  
23-B  
  
  
24-C  
  
   
   
   
   
   
   
  
  
  
  
   
Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai  
Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.  
- Thi sinh chi lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.  
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.  
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm.  
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.  
  
  
  
  
   
  
Nội dung A  
  
  
Nội dung B  
  
  
Nội dung C  
  
  
Nội dung D  
  
  
  
  
Câu 1  
  
  
Sai  
  
  
Đúng  
  
  
Đúng  
  
  
Đúng  
  
  
  
  
Câu 2  
  
  
Đúng  
  
  
Sai  
  
  
Đúng  
  
  
Sai  
  
  
  
  
Câu 3  
  
  
Đúng  
  
  
Sai  
  
  
Đúng  
  
  
Đúng  
  
  
  
  
Câu 4  
  
  
Sai  
  
  
Đúng  
  
  
Sai  
  
  
Đúng